NH SECURITIES VIETNAM

BẢN TIN HÀNG NGÀY

28 tháng 10 năm 2026

Tham gia Cộng đồng
Nhà đầu tư NHSV trên Zalo

Tải ứng dụng NHSV Pro để mở tài khoản và giao dịch

Hồi phục cuối phiên chiều nhờ nhóm ngân hàng

- Vn-Index đi ngang trong phiên sáng, giảm khá mạnh đầu phiên chiều, nhưng đã hồi phục nhanh chóng từ giữa phiên chiều và đóng cửa tăng 4.78 điểm
- Nhóm ngân hàng tăng khá tốt, trong đó VCB HDB tăng mạnh nhất
- Nhóm liên quan đến xuất khẩu (cảng biển, thủy sản, dệt may) cũng tăng nhẹ
- Tuy vậy, số lượng mã giảm vẫn gấp 1.4 lần số mã tăng
- Điểm nhấn: DGW giảm sàn do công bố báo cáo tài chính quý 3 kém hơn kỳ vọng của nhà đầu tư
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 18.9% so với ngày trước đó

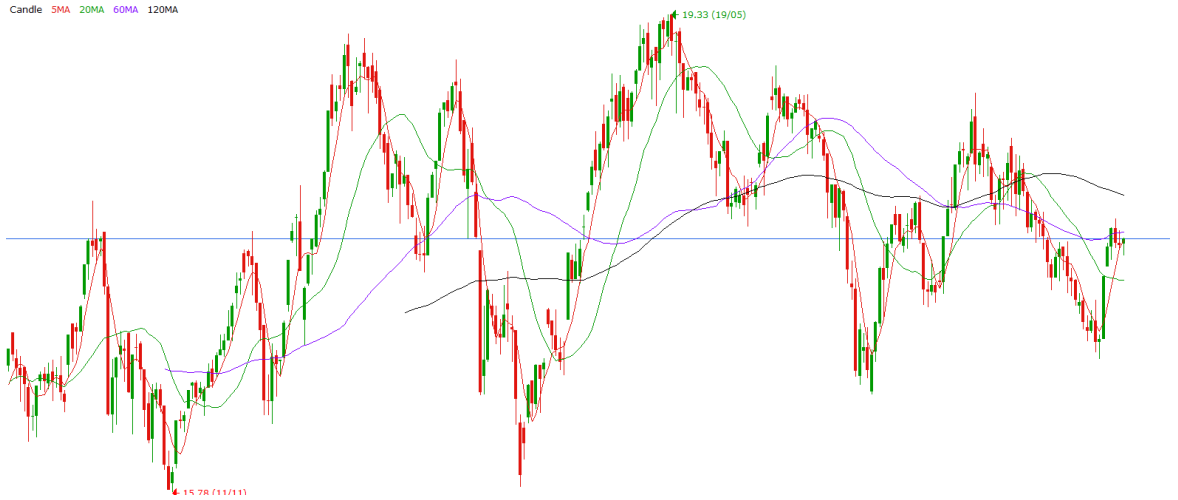

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,766.7	259.9	125.7
(+/-)	4.78	0.36	-0.35
(%)	0.27%	0.14%	-0.28%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	512	35	16
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	12,186	517	327
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(268)	15	0
Số mã tăng	124	49	94
Số mã giảm	176	84	100
Số mã giá không đổi	60	62	86

1.
Nhận định thị trường

- Vn-Index hôm nay tăng nhẹ, về cơ bản đang đi ngang tích lũy ở vùng trên mốc 1,760 điểm
- Fed sẽ công bố lãi suất vào đêm nay theo giờ VN, thị trường hồi phục tốt cuối phiên theo chúng tôi là nhờ kỳ vọng Fed sẽ giữ nguyên mức lãi suất trong lần họp này
- Trong hơn 1 năm qua, Vn-Index vẫn thường tăng hoặc giảm thẳng đứng theo hình chữ V
- Với việc Fed không tăng lãi suất, và lãi suất ở VN đang ở xu hướng giảm nhẹ trong 1 tuần qua, chúng tôi vẫn cho rằng Vn-Index sẽ tiếp tục tăng

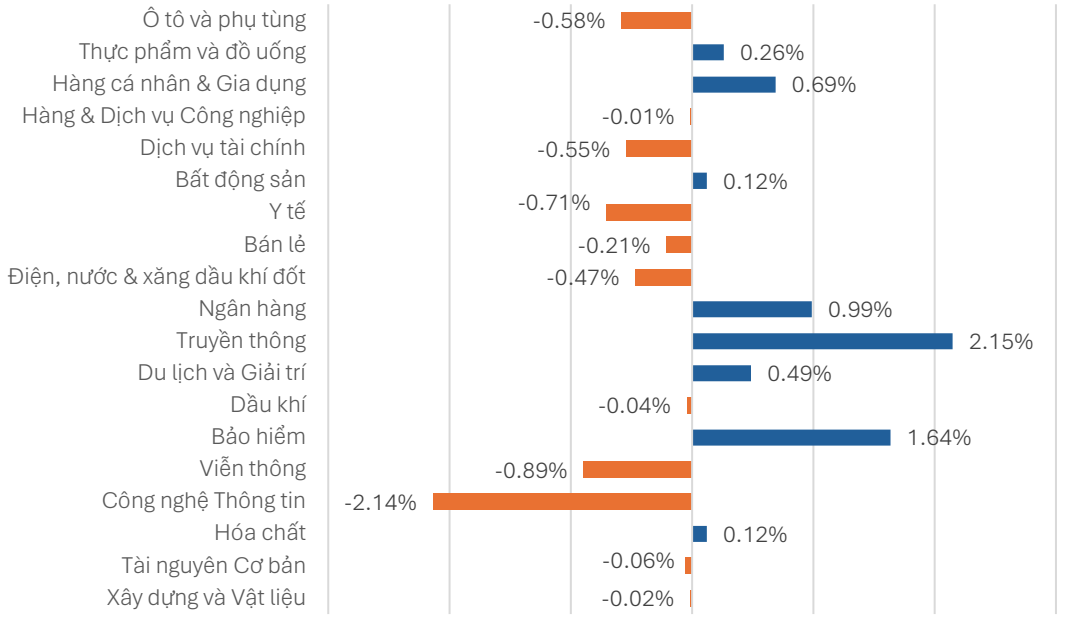

STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	8.81	1.68
2	Nguyên vật liệu	10.39	1.47
3	Công nghiệp	11.43	1.68
4	Hàng Tiêu dùng	12.40	2.13
5	Dược phẩm và Y tế	13.98	1.42
6	Dịch vụ Tiêu dùng	19.05	3.53
7	Viễn thông	17.15	5.25
8	Tiện ích Cộng đồng	10.30	1.65
9	Tài chính	17.98	2.72
10	Ngân hàng	8.27	1.37
11	Công nghệ Thông tin	10.71	2.15

2.
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
HDB	3.86%	VPI	2.29%	VIX	1.22%	MSN	1.09%	VCG	3.28%	PTB	1.31%	REE	1.65%	CSV	1.72%
VCB	2.50%	SZC	1.52%	ORS	0.99%	VNM	1.04%	HHV	1.37%	DHC	1.21%	POW	1.21%	DPR	0.79%
TPB	2.36%	NLG	0.66%	VDS	0.48%	VHC	0.98%	HTI	0.80%	NKG	0.83%	PPC	0.00%	DCM	0.43%
MSB	1.59%	HDC	0.44%	DSE	-0.25%	VCF	0.68%	PC1	0.78%	HSG	0.00%	SHP	0.00%	AAA	0.28%
VPB	1.29%	VIC	0.33%	AGR	-0.43%	BAF	0.67%	CTD	0.74%	ACG	-0.98%	TDM	0.00%	VFG	0.12%
CTG	1.15%	HDG	0.33%	CTS	-0.46%	SAB	0.23%	BMP	0.00%	HPG	-1.19%	VSH	0.00%	DGC	0.00%
STB	0.89%	KBC	0.19%	VCI	-0.78%	ASM	0.00%	CTR	-0.59%			HNA	0.00%	GVR	-0.16%
VIB	0.35%	TCH	0.00%	HCM	-2.09%	SBT	-0.24%	CII	-0.72%			BWE	-0.12%	DPM	-0.23%
SSB	0.32%	VHM	0.00%	DSC	-2.28%	ANV	-0.27%	VGC	-2.14%			TMP	-0.19%	PHR	-0.46%
MBB	0.25%	CRE	0.00%			HAG	-0.35%					NT2	-0.41%		
ACB	0.23%	DXG	-0.10%			FMC	-0.55%					GEG	-0.42%		
BID	0.00%	DIG	-0.10%			MCM	-0.58%					PGV	-0.48%		
TCB	-0.15%	SJS	-0.37%			BHN	-0.92%					CHP	-0.76%		
NAB	-0.39%	IJC	-0.42%			KDC	-0.99%					GAS	-1.52%		
LPB	-0.78%	PDR	-0.43%			PAN	-1.10%					PGD	-3.28%		
OCB	-1.38%	NVL	-0.47%			DBC	-1.24%								
SHB	-1.39%	SIP	-0.50%												
EIB	-1.48%	VRE	-1.23%												
		QCG	-1.35%												
		BCM	-1.85%												
		DXS	-2.59%												
		KDH	-3.06%												
		KOS	-6.85%												

3.
Giao dịch khối ngoại

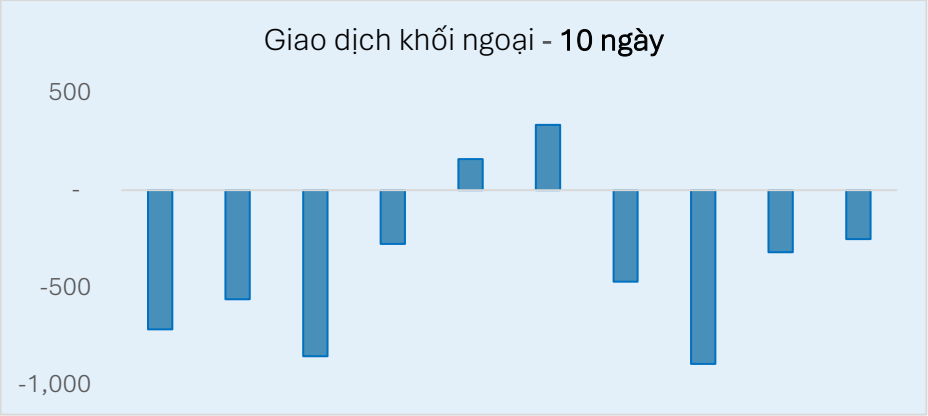

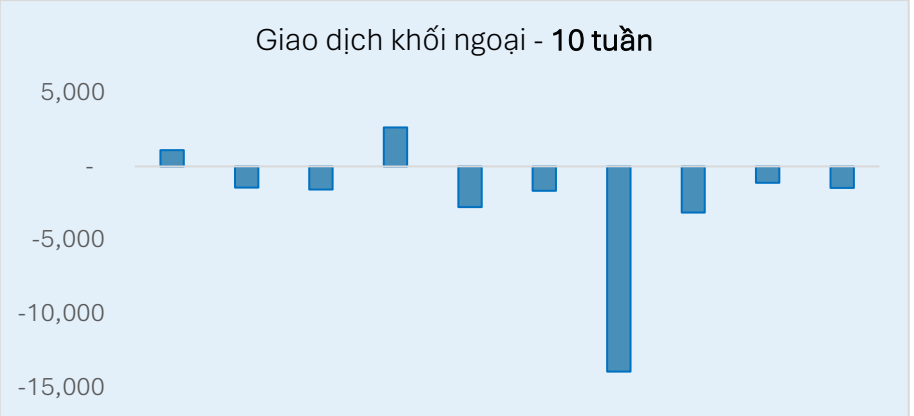

Top **mua** ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	HPG	HOSE	275.00	29.45	*245.55*
2	MWG	HOSE	238.01	62.91	*175.10*
3	VCB	HOSE	186.25	84.76	*101.48*
4	VIC	HOSE	289.72	205.33	*84.39*
5	VCG	HOSE	92.81	24.86	*67.95*
6	HVN	HOSE	58.08	1.50	*56.58*
7	VIX	HOSE	52.81	10.28	*42.53*
8	EIB	HOSE	55.67	20.74	*34.93*
9	MSN	HOSE	41.27	19.68	*21.59*
10	VND	HOSE	62.72	42.61	*20.11*
11	STB	HOSE	52.59	33.49	*19.10*
12	PAN	HOSE	20.55	4.59	*15.97*
13	CII	HOSE	16.70	2.19	*14.51*
14	HAH	HOSE	31.96	17.97	*13.99*
15	FUEVFVND	HOSE	19.16	6.91	*12.24*

Top **bán** ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VHM	HOSE	346.92	436.18	*- 89.26*
2	IDC	HNX	0.84	88.34	*- 87.50*
3	HCM	HOSE	45.30	129.69	*- 84.39*
4	KBC	HOSE	16.25	91.82	*- 75.57*
5	GMD	HOSE	42.64	106.54	*- 63.90*
6	DGC	HOSE	24.36	77.79	*- 53.42*
7	HDB	HOSE	3.34	51.20	*- 47.86*
8	GVR	HOSE	2.07	42.16	*- 40.09*
9	SHB	HOSE	4.89	43.02	*- 38.13*
10	SSI	HOSE	1.76	39.89	*- 38.13*
11	FPT	HOSE	265.75	303.15	*- 37.39*
12	ACB	HOSE	50.00	82.51	*- 32.51*
13	PNJ	HOSE	8.07	40.12	*- 32.05*
14	SIP	HOSE	0.83	26.78	*- 25.95*
15	TCB	HOSE	88.69	110.31	*- 21.61*

4.
Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	109.78	-0.87%	0.91%	80.41%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	99.88	-1.85%	2.11%	73.95%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,075.40	0.92%	-1.62%	-5.78%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,631	-0.01%	-0.01%	2.03%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,020	0.00%	-0.12%	-1.35%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,080	-0.23%	0.00%	-2.76%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.90%	0.32%	-0.15%	2.50%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.68%	0.00%	-0.01%	0.61%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.85%	0.00%	0.00%	0.67%

Fed được dự báo giữ nguyên lãi suất với xác suất 90%, bất chấp giá dầu và lạm phát tăng cao

Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) dự kiến giữ lãi suất điều hành trong khoảng 3,75–4,00% tại cuộc họp ngày 28/10, với xác suất không thay đổi khoảng 90% theo thị trường hợp đồng tương lai lãi suất. Dù giá dầu và chi phí năng lượng tăng cao gây thêm áp lực lạm phát, Fed được cho là sẽ thận trọng trong ngắn hạn; giới đầu tư sẽ tập trung vào phát biểu của Chủ tịch Fed để tìm tín hiệu về khả năng tăng lãi suất trong tháng 12.

5.
Bản tin doanh nghiệp

HDC: Hodeco cạn dần tiền mặt, lợi nhuận sau thuế 9 tháng giảm 73%

Theo báo cáo tài chính hợp nhất quý III/2026, CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu (HDC) đạt doanh thu thuần 116 tỷ đồng trong quý, tăng gần 14% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế chỉ đạt hơn 63 tỷ đồng, giảm 88% so với mức 538 tỷ đồng cùng kỳ. Trong quý vừa qua, hoạt động kinh doanh bất động sản ghi nhận lỗ gộp khoảng 0,7 tỷ đồng.

Lượng tiền và tương đương tiền giảm từ gần 499 tỷ đồng đầu năm xuống còn 20,6 tỷ đồng. Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trong 9 tháng âm 534 tỷ đồng

GEX: Gelex vượt 8,8% kế hoạch lợi nhuận năm 2026 sau 9 tháng

Công ty cổ phần Tập đoàn Gelex (GEX) vừa công bố báo cáo tài chính quý III/2026. Doanh thu thuần trong quý đạt 13.957 tỷ đồng, tăng 41,8%. Lợi nhuận trước thuế đạt 1.316 tỷ đồng, tăng 5,03% so với cùng kỳ.

Lũy kế 9 tháng, Gelex đạt doanh thu thuần hợp nhất 39.158 tỷ đồng, tăng 40,5%; lợi nhuận trước thuế đạt 3.931 tỷ đồng, tăng 14,2%; lợi nhuận sau thuế đạt 2.817 tỷ đồng, tăng 16,7%.

Trong hệ thống, Gelex Electric (GEE) và Hạ tầng Gelex (GEL) cũng vượt kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm sau 9 tháng. Lợi nhuận cốt lõi của GEE tăng 32%. GEL vượt 52% kế hoạch lợi nhuận, với đóng góp tích cực từ bất động sản khu công nghiệp và vật liệu xây dựng.

HUT: Tasco dự kiến thoái toàn bộ vốn tại các dự án BOT trong quý IV

Hội đồng quản trị CTCP Tasco (HUT) vừa thông qua chủ trương chuyển nhượng, tái cấu trúc toàn bộ các dự án đầu tư theo hình thức Xây dựng – Kinh doanh – Chuyển giao (BOT) và phần vốn góp của doanh nghiệp tại các đơn vị liên quan. Theo nghị quyết, đối tượng chuyển nhượng gồm toàn bộ phần vốn góp của Tasco tại Công ty TNHH MTV Tasco BOT và các doanh nghiệp dự án BOT. Sau khi giao dịch hoàn tất, công ty sẽ không còn sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp tại các đơn vị này.

Công ty đặt mục tiêu hoàn tất việc thoái vốn trong quý IV/2026.

6.
Lịch sự kiện

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
ANV	29/10/2026	15/12/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
SJG	29/10/2026	16/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
GHC	29/10/2026	10/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
NT2	29/10/2026	16/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
HJS	29/10/2026	11/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700
TCB	29/10/2026		Phát hành cổ phiếu	50.00%	
NED	29/10/2026		Phát hành cổ phiếu	14.00%	
PMJ	30/10/2026		Phát hành cổ phiếu	70.00%	
PRC	30/10/2026		Phát hành cổ phiếu	100.00%	
CLW	30/10/2026	01/12/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
UPC	30/10/2026	27/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
SMC	30/10/2026		Phát hành cổ phiếu	50.00%	
MSR	30/10/2026	06/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
SMC	30/10/2026		Phát hành cổ phiếu	50.00%	
VDS	30/10/2026		Phát hành cổ phiếu	10.00%	
G36	02/11/2026	20/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.18%	418
SLS	02/11/2026	25/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	100.00%	10,000
SMA	02/11/2026	19/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500

7.
Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN

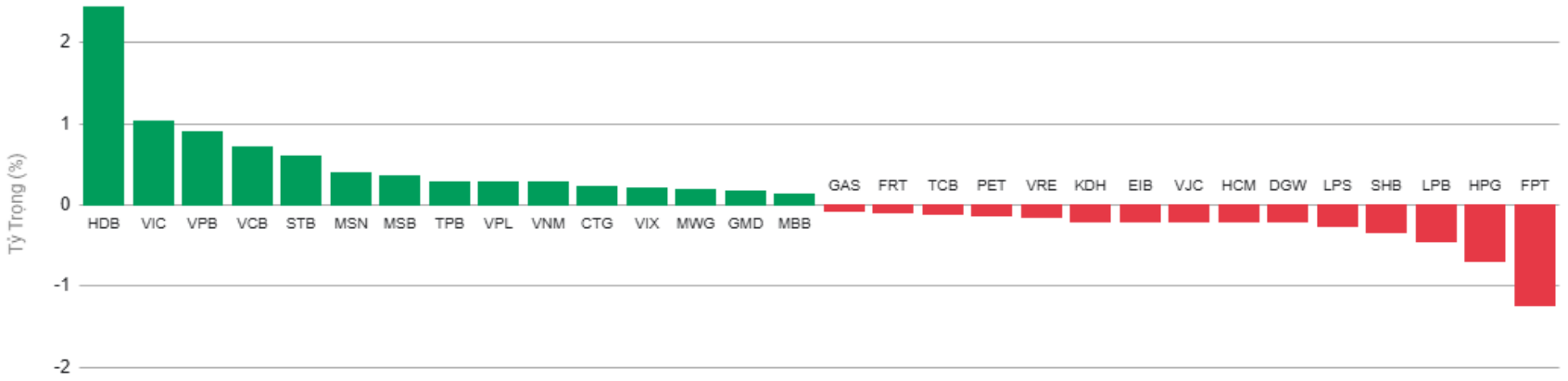

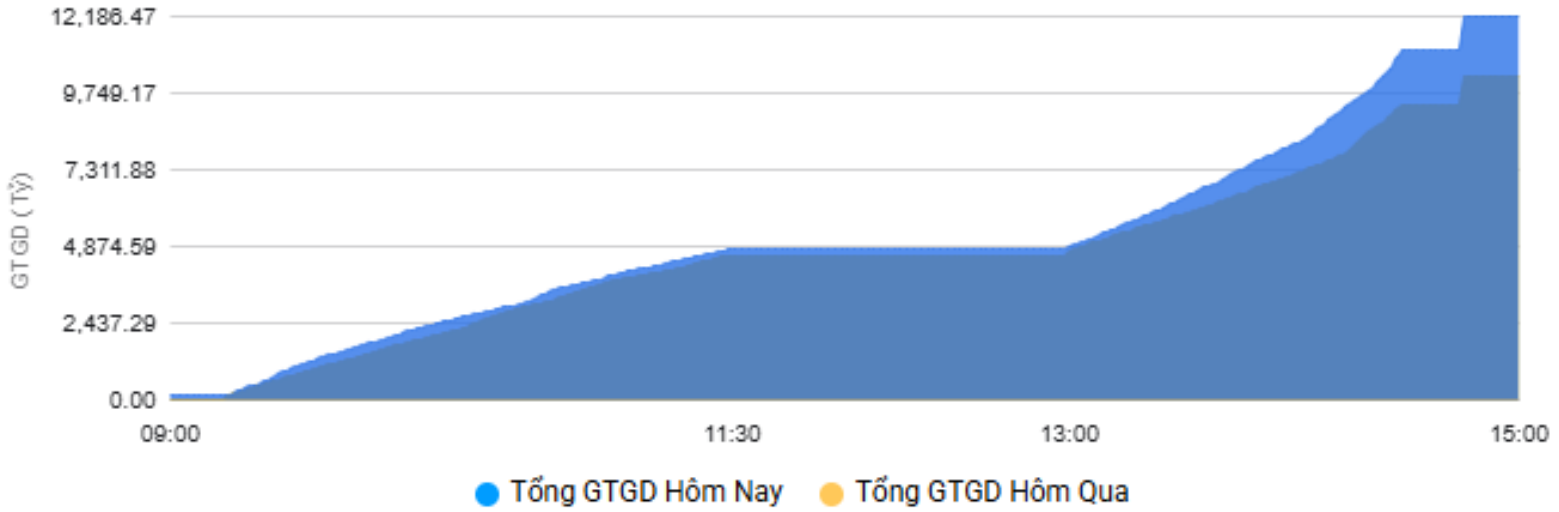

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (28/10/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	26,980	23,500	14.8%	Link	Link
TPB	1/7/2024	07/08/2026	17,390	13,000	33.8%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	33,500	11.3%	Link	Link
MBB	29/8/2024	21/08/2026	25,000	19,700	26.9%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	21,350	26.5%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	24,700	22,850	8.1%	Link	Link
CTG	28/11/2024	8/5/2026	41,300	30,700	34.5%	Link	Link
VCB	24/2/2025	07/08/2026	72,000	57,500	25.2%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	33,650	41.8%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	68,000	-13.7%	Link	Link
HPG	13/01/2025	13/8/2026	28,100	20,750	35.4%	Link	Link
HSG	14/02/2025	18/8/2026	11,700	11,100	5.4%	Link	Link
NKG	7/3/2025	17/8/2026	12,200	12,150	0.4%	Link	Link
VSC	18/06/2025	03/09/2026	22,800	14,500	57.2%	Link	Link
HAH	31/3/2025	21/08/2026	61,600	50,600	21.7%	Link	Link
PVT	17/7/2025	3/8/2026	24,000	22,850	5.0%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (28/10/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	23,000	75.7%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	31,450	14,250	120.7%	Link	Link
DXG	15/11/2024	03/9/2026	17,200	9,990	72.2%	Link	Link
DXS	15/1/2025	03/9/2026	8,000	4,880	63.9%	Link	Link
KBC	22/1/2025	9/9/2026	35,500	27,000	31.5%	Link	Link
BCM	4/8/2024	17/09/2026	70,200	39,800	76.4%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	24,100	22.8%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	63,500	18.1%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	11,500	83.0%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	11,550	61.0%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	147,000	15.6%	Link	Link
MWG	13/2/2026	21/08/2026	99,999	76,000	31.6%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	18,800	29.1%	Link	Link
DGW	23/04/2026	21/08/2026	49,999	42,350	18.1%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (28/10/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	58,200	28.9%		Link
ANV	05/06/2026	04/09/2026	25,000	18,500	35.1%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	65,000	51,600	26.0%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	46,670	32,150	45.2%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	36,200	24.3%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	46,300	33.9%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	30,950	45.4%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	49,450	49.6%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	36,000	51.5%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	45,300	30.2%		Link
SAB	25/09/2026	25/09/2026	55,555	42,900	29.5%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline:1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.